

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp bổ sung hóa chất xét nghiệm và vật tư năm 2022
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 22/09/2022.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Khoa Dược – Kho Hóa chất xét nghiệm, Tầng B1, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Nguyễn Hồng Nga Số điện thoại: 028 3952 5876

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, KD (B03-059-nhnga) (3).



GIÁM ĐỐC

Trương Quang Bình
Phó Giám đốc

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Sáp paraffin tinh khiết	Paraffin rắn dạng vảy, không chứa polyme, điểm nóng chảy trong khoảng 55 - 57 độ C.	Không phân nhóm	Kg	828
2	Chất thay thế Xylene không độc Clear-rite 3	Thành phần: hỗn hợp Isoparaffinic aliphatic hydrocarbons. Loại bỏ chất béo tuyệt đối trong xử lý mô. Không làm cho mẫu bị cứng hay dòn khi tăng thời gian tiếp xúc. Sử dụng được cho tất cả các máy xử lý mô và máy nhuộm tự động. Không benzene. Ít bay mùi.	Không phân nhóm	Bình/ 3,8 lít	120
3	Formol 10%	Thành phần chính: Formaldehyde, muối đệm phosphate, nước. pH ổn định: 6,8-7,2. Nồng độ Formalin 10%.	Không phân nhóm	Lít	850
4	Dao cắt bệnh phẩm	Lưỡi dao cắt lạnh/ cắt tiêu bản có góc nghiêng dao 34-35 độ, bên ngoài phủ lớp chống dính PTFE(Teflon)	Không phân nhóm	Cái	2.600
5	Ống nghiệm chân không lấy máu tự động citrate 3,2%	Dung dịch chất chống đông: Sodium Citrate 3,2%. - Lượng chất chống đông: 0,2ml Sodium Citrate 3,2% - Thể tích lấy mẫu chân không: 1,8ml - Kích thước ống: đường kính ngoài 13 (+/- 2) mm; chiều dài ống 75 (+/- 2) mm; - Thành ống dày để duy trì lượng chân không và tránh biến đổi, hao hụt chất chống đông. - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. - Nắp gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE - Nhân được làm bằng nhựa Plastic tránh biến đổi - Ống đã được tiệt trùng Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE	Nhóm 3	Ống	20.000
6	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chống đông EDTA 2 mL	Dung dịch chất chống đông: K2 EDTA dạng phun sương trên thành ống. - Thể tích lấy mẫu chân không: 2ml - Kích thước ống: đường kính ngoài 13 (+/- 2) mm; chiều dài ống 75 (+/- 5) mm; - Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. - Nắp gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE - Ống đã được tiệt trùng - Đóng gói: Hộp kín được niêm phong tránh ánh sáng và tiếp xúc hóa chất - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE	Nhóm 3	Ống	50.000
7	Bộ hóa chất thử khí máu, ion đồ, glucose và lactate tích hợp nội kiểm kèm bộ chuẩn CVP có tính năng quản lý chất lượng thông minh IQM	Bộ kit xét nghiệm khí máu, điện giải, chuyển hóa, xét nghiệm các thông số: pH, pO2, pCO2, Hct, Na+, K+, Ca++, Glu, Lac có tích hợp quản lý chất lượng IQM. Thẻ tích mẫu thử : 150 µL/Test -Thời gian có kết quả : 85 giây -Thành phần: + Bộ kit bao gồm dung dịch chuẩn , tất cả điện cực đo, kim hút, dây bơm, túi chứa thải tích hợp trong một khối +Khoảng đo: pH 6.80 to 7.80 ; pCO2: 5-115 mmHg; pO2: 0-760 mmHg; Na+: 100-200 mmol/L; K+: 0.1-20.0 mmol/L; Ca++: 0.10-5.00 mmol/L; Hct: 15-65%; Glu: 5-500 mg/dL; Lac: 0.2-15.0 mmol/L. -Điều kiện bảo quản: - Từ 15 đến 25oC, tránh ánh sáng, nhiệt độ cao, chất oxy hóa mạnh, axit và kiềm mạnh. -Đóng gói: 300 test/kit	Nhóm 1	Test	5.100



TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
		-Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/ISO 13485			
8	Hóa chất định lượng Cortisol đánh giá chức năng tuyến thượng thận	Hóa chất định lượng cortisol Dải phân tích: từ 0,4 đến 60µg/dL; Thành Phần: Tối thiểu gồm các thành phần: + Chất cộng hợp cortisol-phosphatase kiềm và các hạt thuận từ phủ kháng thể kháng IgG thỏ, + Kháng huyết thanh kháng cortisol Bảo quản: 2-10°C Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CFS. Đóng gói: ≤ 200 test/ hộp LoQ: 0,4 µg/dL. Độ nhạy: trên 95%	Nhóm 1	Hộp	80
9	Hóa chất xét nghiệm Ferritin	Hóa chất định lượng Ferritin Dải đo: 0,2–1.500 ng/mL (µg/L) Thành Phần: Tối thiểu gồm các thành phần; Các hạt thuận từ phủ kháng thể dê kháng IgG của chuột; các phức hợp kháng thể đơn dòng của chuột kháng ferritin được huyền phù hóa trong dung dịch muối đệm, chất cộng hợp kháng thể của dê kháng ferritin – phosphatase kiềm trong dung dịch muối đệm TRIS, có chất hoạt động bề mặt, BSA, protein (của dê, chuột). Bảo quản ở 2-10°C Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CFS. Đóng gói: ≤ 200 test/ hộp	Nhóm 1	Hộp	110
10	Hóa chất định lượng Lactat máu	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Lactate; dải đo: ≤ 0,22 đến ≥ 13,32 mmol/L; phương pháp: Enzymatic colour (xét nghiệm màu sắc enzym). - Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần: Lactate oxidase; Peroxidase; 4-aminoantipyrine; - Bảo quản: 2–8°C. Sau khi mở, ổn định ≥ 30 ngày trên mây - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CFS. Đóng gói: ≤ 300 mL/ hộp - LOD ≤ 0,0011±0,0001 mmol/L. - Hóa chất đậm đặc. 1mL sử dụng cho ≥7 test	Nhóm 3	Hộp	5
11	Hóa chất xét nghiệm HDL-C	Hóa chất dùng cho xét nghiệm HDL-Cholesterol; dải đo: ≤ 0,05 đến ≥ 4,65 mmol/L; phương pháp: Enzymatic colour (xét nghiệm màu sắc enzym). - Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần: Kháng thể kháng β-lipoprotein ở người nồng độ thay đổi; Cholesterol esterase (CHE); Cholesterol oxidase (CHO); Peroxidase (POD); 4-Aminoantipyrine; - Bảo quản: 2–8°C. Sau khi mở, ổn định ≥ 30 ngày trên mây - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CFS. Đóng gói: ≤ 600 mL/ hộp - LOD ≤ 0,0022±0,0002 mmol/L. - Hóa chất đậm đặc. 1mL sử dụng cho ≥6 test	Nhóm 3	Hộp	50
12	LIAISON anti- Hbc	Hóa chất định tính kháng thể kháng nguyên lõi virus viêm gan B Thành phần Tối thiểu gồm: - Hạt từ: phủ HBcAg thu được từ E. coli bằng công nghệ ADN tái tổ hợp, albumin huyết thanh bò (BSA), đệm phosphat, < 0,1% natri azid. - Cal 1: Huyết thanh bê chứa kháng thể kháng HBc nồng độ cao, ProClin 300 0,2%, chất bảo quản - Cal 2: Huyết thanh/huyết tương người không chứa kháng thể anti-HBc, ProClin 300 0,2%, chất bảo quản, chất nhuộm (trơ) màu xanh. Dải đo: Ngưỡng >=1,1±0,1 index value Bảo quản: 2-8°C Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	Nhóm 1	Hộp	12

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
		Miễn dịch HPQ, cạnh tranh, hai bước, định tính. đã tích hợp calib. Độ ổn định 8 tuần sau khi mở nắp (bảo quản trên khoang thiết bị hoặc ở 2-8°C)			
13	Ống nghiệm lấy máu kháng đông Citrat.	Ống nghiệm Trisodium Citrate 3.8%, 2ml - Kích thước 12x75mm. Nắp nhựa màu theo tiêu chuẩn chung - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). - Tiêu chuẩn ISO - Có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế, có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	Nhóm 5	Ống	30.000
14	Ống nghiệm lấy máu kháng đông EDTA có nắp cao su	Ống nghiệm nhựa PP 1->2ml, kích thước 12x75mm, nắp cao su với độ đàn hồi cao, phủ bọc nhựa màu theo tiêu chuẩn chung - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng). - Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml trên nhãn ống. - Tiêu chuẩn ISO - Có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế, có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	Nhóm 5	Ống	20.000
15	Ống Heparin Lithium 2ML	Ống nghiệm chứa chất kháng đông Heparin lithium, 2ml - Kích thước 12x75mm. Nắp nhựa màu đen, nắp trắng - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian 5 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng).	Nhóm 5	Ống	96.000
16	Chai cấy máu hiệu khí người lớn	Chai cấy máu hiệu khí, vật liệu nhựa, thể tích 30-40 mL dành cho người lớn. Thành phần trong chai: nước, canh trường dinh dưỡng, và các chất trung hòa kháng sinh. Dùng để nuôi cấy và phục hồi các vi sinh vật hiếu khí từ mẫu máu. đóng gói <100 chai/Hộp	Nhóm 3	Chai	3.500
17	Chai cấy máu chuyên biệt cho vi khuẩn ái khí trẻ em	Chai cấy máu dành cho trẻ em, vật liệu nhựa, dành cho trẻ em, thể tích 30-40 mL Thành phần môi trường trong chai bao gồm: Nước đã xử lý, chất dinh dưỡng và các chất trung hòa kháng sinh, dùng để phát hiện vi sinh vật từ bệnh phẩm máu trẻ em, đóng gói <100chai/Hộp	Nhóm 3	Chai	200
18	Thẻ định danh và kháng sinh đồ gram âm	Thẻ định danh nhóm vi khuẩn gram âm bao gồm trực khuẩn gram âm và kháng sinh đồ dành cho nhóm trực khuẩn gram âm thường gặp Thành phần: Chứa các giếng đã có sẵn hóa chất để định danh và thực hiện kháng sinh đồ tự động nhiều loài vi khuẩn gram âm gây bệnh thường gặp. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, đóng gói <100 test/Hộp	Nhóm 3	Thẻ	3.000
19	Canh trường pha loãng huyền dịch định danh vi khuẩn	Canh trường để pha loãng huyền dịch đạt độ đục chuẩn trong quá trình định danh vi khuẩn, thành phần gồm: Potassium chloride; Calcium chloride; Tricine glycine; Polysorbate 80, Thể tích 3- 5 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Nhóm 3	Ống	3000
20	Canh trường pha loãng huyền dịch làm kháng sinh đồ	Dung dịch để làm kháng sinh đồ vi khuẩn thành phần gồm: Mueller Hinton Broth, Polysorbate 80 Thể tích 5-10 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Nhóm 3	Ống	3000
21	Lá kính (lamen) 24x40mm	Phiến kính dùng làm tiêu bản tế bào kích thước: dài 35-45mm, rộng 23-24mm.	Không phân nhóm	Cái	5.200
22	Ống dòng thủy	Ống dòng thủy tinh class A	Không	Cái	4

TT	Tên danh mục mỗi chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
	ting class A, 50ml	- Thể tích: 50ml	phân nhóm		
23	Đầu tip 10 μ l	Được làm bằng nhựa PP, không chứa kim loại, thiết kế ôm sát đầu pipette, thành trong không dính nước, phù hợp với hầu hết các loại pipette trên thị trường. Không DNase. Dung tích 10 μ l.	Không phân nhóm	Cái	8.000
24	Đầu tip 1000 μ l	Được làm bằng nhựa PP, không chứa kim loại, thiết kế ôm sát đầu pipette, thành trong không dính nước, phù hợp với hầu hết các loại pipette trên thị trường. Không DNase. Dung tích 1000 μ l	Không phân nhóm	Cái	2.000
25	Đầu tip 200 μ l	Được làm bằng nhựa PP, không chứa kim loại, thiết kế ôm sát đầu pipette, thành trong không dính nước, phù hợp với hầu hết các loại pipette trên thị trường. Không DNase. Dung tích 200 μ l	Không phân nhóm	Cái	8.000
26	Ống Eppendorf 1.5ml	Chất liệu nhựa trong suốt PP, nắp khóa an toàn đảm bảo không rò rỉ. Dung tích 1.5ml	Không phân nhóm	Cái	2.000
27	Giấy lọc định tính lọc hóa chất	Giấy lọc định tính, đường kính 175-190mm, lọc được tinh thể	Không phân nhóm	Tờ	1.400
28	Giấy lau kính hiền vi, 10x15cm	Giấy sử dụng lau kính hiển vi. Đặc tính thấm hút cao dễ loại bỏ độ ẩm và dầu mỡ trên bề mặt thấu kính và các bề mặt quang học khác được làm bằng thủy tinh Kích thước: dài 13-15cm, rộng 8-12cm.	Không phân nhóm	Tờ	2.750
29	Ống ly tâm đáy nhọn 15ml nắp vặn	Ống ly tâm đáy nhọn, có chia vạch, chất liệu PP trong suốt, có nắp vặn, dung tích 15ml	Không phân nhóm	Ống	1.200
30	Cồn 96 độ	Cồn ethanol, nồng độ 95% - 96%	Không phân nhóm	Lít	4.000
31	Kháng thể đơn dòng chuột kháng NSE (Neuron- Specific Enolase), dòng BBS/NC/VI- H14	Kháng thể Neuron-Specific Enolase (NSE) dạng đậm đặc. Lọ tối thiểu 0,2ml Tiêu chuẩn: CE/ISO/FDA	Nhóm 3	Lọ	1
32	Xylene	Công thức phân tử C ₆ H ₄ (CH ₃) ₂ (dimethyl benzen), dùng trong quá trình xử lý (chất làm trong sáng mô) và nhuộm (chất khử sáp). Chai tối thiểu 900ml	Không phân nhóm	Chai	120
33	Muối đệm toan hóa KH ₂ PO ₄	Công thức phân tử KH ₂ PO ₄ , tên gọi khác mono-Potassium orthophosphate, Potassium biphosphate, Potassium phosphate monobasic, là chất rắn không màu, dùng để làm muối đệm cho dung dịch cố định. Chai tối thiểu 450 gam.	Không phân nhóm	Chai	40
34	Muối đệm kiềm hóa Na ₂ HPO ₄	Công thức phân tử Na ₂ HPO ₄ , là chất rắn không màu, dùng để làm muối đệm cho dung dịch cố định. Chai tối thiểu 450 gam.	Không phân nhóm	Chai	60
35	Giemsa	Thuốc nhuộm Giemsa azur. Chai tối thiểu 500 ml.	Không phân nhóm	Chai	1
36	Bình xịt lạnh nhanh	Bình xịt chứa chất gây đông cứng nhanh sử dụng cho cắt lạnh vi thể. Có vòi mao dẫn. Duy trì độ ẩm trong các khối mô đã phủ chất nền. Chất làm lạnh tetrafluoroethane thân thiện với tầng ozone. Chai tối thiểu 450 gam.	Không phân nhóm	Chai	120
37	Phiến kính Lammen 22x22mm	Phiến kính chất liệu: thủy tinh Kích thước: dài 22-30mm, rộng 21-23mm Độ dày: 0.13 - 0.19mm Tiêu chuẩn: CE/ISO/FDA	Không phân nhóm	Miếng	96.000
38	Ống nhựa Pasteur nhỏ giọt	Ống nhựa Pasteur dùng để hút nhỏ giọt hóa chất trong phòng thí nghiệm sử dụng 1 lần	Không phân nhóm	Cái	5.100

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
	3ml	- Chất liệu PE - Ống nhựa trong, một đầu hút, 1 đầu bầu tròn, thân có chia vạch, thể tích 3ml. Tiệt trùng - Kích thước: dài 130-150mm			
39	Phiến kính 24x60mm	Phiến kính dùng làm tiêu bản tế bào kích thước 24x60 (+/- 2) mm	Không phân nhóm	Cái	1.500
40	Ống đựng mẫu nước tiểu 100x16mm có nắp, kèm ly lấy nước tiểu	Ống đựng mẫu nước tiểu có nắp - Chất liệu bằng nhựa PS trong suốt, kèm ly lấy nước tiểu - Kích cỡ: 100x16 (+/- 2) mm - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Nhóm 6	Cái	276.500
41	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm tiệt khuẩn 40-50ml	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm - Dung tích 40-50ml. - Chất liệu: nhựa PS trong suốt, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Đặc điểm: có nhãn ghi thông tin mẫu bệnh phẩm, có nắp đậy kín. - Đóng gói tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 5	Cái	36.875
42	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm 40-50ml	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm không tiệt khuẩn - Dung tích: 40-50ml. - Chất liệu: nhựa PS trong suốt, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Đặc điểm: có nhãn ghi thông tin mẫu bệnh phẩm, có nắp đậy, có thìa lấy mẫu phân bên trong gắn với nắp đậy. - Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 5	Cái	11.000
43	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm 40-50ml	Lọ lấy mẫu bệnh phẩm không tiệt khuẩn - Dung tích: 40-50ml. - Chất liệu: nhựa PS trong suốt, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. - Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 5	Cái	11.500
44	Ống nghiệm 5ml có nắp	Ống nghiệm nhựa. - Kích thước ống: đường kính 13 (+/- 2) mm; chiều dài 75 (+/- 5) mm. - Dung tích tối đa 6ml - Chất liệu nhựa PS trong suốt, không lẫn tạp chất. Nắp màu trắng - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Nhóm 5	Cái	84.000
45	Ống nghiệm nhựa PS/PP 5ml có nắp, tiệt khuẩn	Ống nghiệm nhựa tiệt khuẩn - Kích thước ống: đường kính 13 (+/- 2) mm; chiều dài 75 (+/- 5) mm. - Dung tích tối đa 6ml - Chất liệu nhựa PS/PP trong suốt, không lẫn tạp chất. Nắp màu trắng - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Nhóm 5	Cái	6.000
46	Que gòn xét nghiệm đựng trong ống nhựa tiệt khuẩn	Que gòn tiệt khuẩn, 1 đầu gòn, đựng trong ống nhựa tiệt khuẩn. Dùng lấy mẫu bệnh phẩm.	Nhóm 6	Cái	21.900
47	Lọ đựng bệnh phẩm 55ml	Lọ đựng bệnh phẩm. - Dung tích tối đa 60ml. - Chất liệu: nhựa PS trong suốt, không lẫn tạp chất, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ. - Tiêu chuẩn ISO 13485.	Nhóm 5	Cái	52.500
48	Lam kính đầu nhám 25.4x76.2mm	Lam kính đầu nhám - Chất liệu: thủy tinh - Kích thước: 25.4 x 76.2 (+/- 2) mm	Không phân nhóm	Miếng	105.450
49	Dầu soi kính	Dầu soi kính hiển vi Dung dịch dầu, lỏng, nhớt, trong suốt dùng soi kính hiển vi. Chỉ số khúc xạ khoảng 1,5 (gần với thủy tinh), cho hình	Không phân nhóm	ml	1.500

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
		ảnh thực khi soi.			
50	Ống nghiệm chân không glucose 2ml	Ống lấy máu chân không glucose vô trùng, chất liệu PET, phụ gia NaF 5.0 mg và potassium oxalate 4.0 mg phun khô trên thành ống. - Kích thước: 13x75 (+/- 2) mm - Chất liệu: Nhựa PET - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO 13485/ FDA/ CE	Nhóm 3	Cái	28.000
51	Hóa chất định lượng AT III so màu	Hóa chất xét nghiệm AT III - Đặc tính, công dụng: Định lượng mức hoạt động của antithrombin (AT) trong huyết tương bằng phương pháp sử dụng cơ chất tạo màu. -Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần sau: + Thrombin bò, dạng đông khô. + Cơ chất màu, dạng đông khô. + Dung dịch hòa tan có heparin. - Đóng gói: ≤ 20 mL/hộp - Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 3	ml	156
52	Hóa chất xét nghiệm D-Dimer 2 kháng thể đơn đồng	Hóa chất xét nghiệm D-Dimer có mã vạch trên hộp thuốc thử - Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần sau: + Dung dịch đệm Tris buffer + Dung dịch huyền phù vi hạt latex được phủ bởi hai kháng thể đơn dòng chuột khác nhau kháng D-dimer người. - Đóng gói: ≤ 200 mL/hộp - Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 3	ml	8.184
53	Hóa chất định lượng hoạt độ của protein S	Hóa chất định lượng hoạt độ của protein S - Đặc tính, công dụng: Hóa chất định lượng hoạt độ của protein S bằng phương pháp đo từ nhằm tránh sự ảnh hưởng của huyết tương đục, tán huyết.... Sản phẩm cho phép phát hiện các thiếu hụt protein S dựa vào yếu tố Va. -Thành phần: Tối thiểu gồm các thành phần sau: + Huyết tương từ người, làm lạnh khô, không có protein S. + Protein C hoạt hoá từ người, làm lạnh khô. + Nguyên liệu có chứa yếu tố Va từ bò, làm lạnh khô. - Đóng gói: ≤ 20 mL/hộp -Tiêu chuẩn: ISO 13485.	Nhóm 3	ml	180
54	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, thể tích 1000ml	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, - Thể tích 1000ml, - Kích thước 200 x 131 x 42 (+/- 5) mm, - Đáy bằng, miệng hẹp - Chịu nhiệt 250°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	Không phân nhóm	Cái	20
55	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, thể tích 250ml	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, - Thể tích 250ml, - Kích thước cao 140 x 85 x 34 (+/- 5) mm, - Đáy bằng, miệng hẹp - Chịu nhiệt 250°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	Không phân nhóm	Cái	20
56	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, thể tích 500ml	Bình cầu thủy tinh dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, - Thể tích 500ml, - Kích thước 170 x 105 x 34 (+/- 5) mm, - Đáy bằng, miệng hẹp - Chịu nhiệt 250°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	Không phân nhóm	Cái	20
57	Chai thủy tinh	Chai thủy tinh chia vạch dùng để chứa, đun, hấp và điều	Không	Cái	20

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng
	chia vạch dùng để chứa, đun, hấp và điều chế môi trường trong vi sinh, thể tích 500ml	chế môi trường trong vi sinh, - Bảng thủy tinh, có nắp vận bằng nhựa PP, vòng đệm nhựa PP giúp không đọng nước, - Thể tích 500ml, thân có chia vạch, - Chịu nhiệt 250°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn.	phân nhóm		
58	Nam châm khuấy từ	Nam châm khuấy từ dùng trộn dung dịch cho máy khuấy từ, máy khuấy từ gia nhiệt, - Bảng kim loại phủ PTFE, chống ăn mòn, kháng axit và kiềm, - Kích thước: 50 x 8 (+/- 2) mm, - Chịu nhiệt.	Không phân nhóm	Cái	20
59	Ống dung dung dịch, thể tích 1000ml	Ống dung dung dịch dùng để đong thể tích dung dịch trong việc điều chế môi trường dinh dưỡng, phân lập và định danh vi khuẩn - Bảng nhựa PP trong suốt, có chia vạch, - Thể tích: 1000ml, - Chịu nhiệt 121°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	Không phân nhóm	Cái	20
60	Ống dung dung dịch, thể tích 25ml	Ống dung dung dịch dùng để đong thể tích dung dịch trong việc điều chế môi trường dinh dưỡng, phân lập và định danh vi khuẩn - Bảng thủy tinh trong suốt, có chia vạch, - Thể tích: 25ml, - Chịu nhiệt 121°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	Không phân nhóm	Cái	20
61	Ống dung dung dịch, thể tích 500ml	Ống dung dung dịch dùng để đong thể tích dung dịch trong việc điều chế môi trường dinh dưỡng, phân lập và định danh vi khuẩn - Bảng nhựa PP trong suốt, có chia vạch, - Thể tích: 500ml, - Chịu nhiệt 121°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	Không phân nhóm	Cái	20
62	Ống hút thủy tinh dùng để hút môi trường, hóa chất	Ống hút thủy tinh dùng để hút môi trường, hóa chất trong vi sinh - Bảng thủy tinh, - Thể tích 25ml, thân có chia vạch đo chính xác đến vạch cuối cùng, - Chịu nhiệt : 250°C, chống hầu hết các loại hóa chất ăn mòn	Không phân nhóm	Cái	20
63	Đĩa Petri	Đĩa Petri, môi trường nuôi cấy vi sinh, sử dụng một lần: - Chất liệu: Nhựa polystyrene trong suốt. - Hộp tròn có nắp, nắp và thân đĩa phẳng, trong suốt, đường kính 90 (+/- 5) mm. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Nhóm 5	Cái	120.000

